

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TC
TỈNH SƠN LA
Số: 87/2020/QĐST - HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TC, ngày 03 tháng 08 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 94/2020/TLST/HNGĐ, ngày 30 tháng 06 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lường Thị H- Sinh năm 1988.

Bị đơn: Anh Lò V B- Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Đều trú tại bản P, xã L, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào điều 212 và Điều 213; khoản 2 Điều 5; khoản 3; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 07 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lường Thị H- Sinh năm 1988 và anh Lò V B- Sinh năm 1986.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tình cảm: Chị Lường Thị H và anh Lò V B thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Lò V B có ba con chung, cháu Lò Thị V, sinh ngày 20/02/2008; Lò Thị T, sinh ngày 02/4/2009; Lò V L, sinh ngày 03/3/2014.

Chị H và anh B nhất trí thỏa thuận giao cháu Lò Thị V, sinh ngày 20/02/2008; Lò Thị T, sinh ngày 02/4/2009 cho chị Lương Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Lò V L, sinh ngày 03/3/2014 cho anh Lò V B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị H và anh Lò V B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Lương Thị H và anh Lò V B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không có.

Về nợ chung của hai vợ chồng: Chị Lương Thị H và anh Lò V B cam đoan không có nợ chung.

Về án phí: Chị Lương Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: AA/2016/0004341, ngày 30/6/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Sơn La. Hoàn trả lại chị Lương Thị H số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đường sự;
- VKS ND H.TC (2 bản);
- Chi cục THADS H.TC;
- UBND xã L, huyện TC, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án V.

THẨM PHÁN

Vũ V Nghĩa